

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vinh Phúc, ngày tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 03/02 đến ngày 09/02/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần đêm và sáng có lúc có mưa nhỏ rải rác, có sương mù nhẹ, trưa chiều trời nắng nhẹ, trời rét. Lượng mưa đo được tại Vinh Yên 5 mm (thấp hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 21⁰C (cao hơn CKNT), cao nhất 27⁰C, thấp nhất 13⁰C.

Âm độ trung bình 70 - 79% (thấp hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 29 - 33 giờ (cao hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

- Lúa xuân:

+ Mạ xuân đã gieo: 934,5 ha (trong đó Xuân sớm: 99,5 ha)

+ Diện tích lúa cấy: 16.924,3 ha (cây - bén rễ - hồi xanh - đẻ nhánh).

- Ngô: 909,5 ha (cây con - PTTL);

- Đậu tương: 0,8 ha (cây con - PTTL);

- Lạc: 150 ha (cây con);

- Khoai lang: 20 ha (PTTL)

- Rau các loại: 680,6 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 314 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời rét, ngày nắng nhẹ, đêm và sáng có sương mù nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường. Một số đối tượng sâu, bệnh tiếp tục phát sinh gây hại nhẹ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Phúc Yên, Tam Đảo); Sâu đục thân cú mèo 0,07 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Tam Dương, Bình Xuyên); Rầy nâu 0,5 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 4 con (Phúc Yên); Rầy lưng trắng 0,3 con

(bằng kỳ trước), nơi cao 5 con (Sông Lô); Rầy xanh đuôi đen 0,3 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,1 con (bằng kỳ trước), nơi cao 2 con (Phúc Yên).

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 5, nhộng) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 1 - 1,5% (Sông Lô).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 3, 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,3 con/m², cao 1 con/m².

+ Rầy (trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 1 - 2 con/m², cao 6 - 8 con/m².

Ngoài ra ốc bươu vàng, chuột phát sinh và gây hại rải rác.

- Trên lúa Xuân muộn cấy sớm: Ốc bươu vàng tiếp tục gây hại rải rác một số diện tích lúa gần kênh mương, mật độ phổ biến 0,3 - 0,4 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Tam Dương, Sông Lô).

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại cục bộ, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 3 con/m² (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy tiếp tục gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 4 - 5 con/m²; mật độ sâu tơ phổ biến 5 - 7 con/m², cao 10 - 15 con/m², mật độ bọ nhảy phổ biến 3 - 5 con/m², cao 10 - 15 con/m² (Tam Dương).

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ cây hại phổ biến 3 - 5%, cao 15% (Tam Dương). Ngoài ra bệnh héo xanh, bọ phấn trắng phát sinh gây hại rải rác.

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ cục bộ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, cao 7 - 10% (Tam Đảo)

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai tiếp tục gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 10/02 - 16/02/2021

1. Cây lúa

Sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy và ốc bươu vàng tiếp tục gây hại rải rác.

Chú ý bệnh đạo ôn phát sinh, phát triển gây hại vùng chiêm trũng trên các giống lúa X30, Xi23, nếp,... cần theo dõi, phát hiện sớm, kịp thời phòng chống bằng thuốc đặc hiệu.

2. Cây ngô

Chú ý theo dõi sâu keo mùa thu phát sinh gây hại để có biện pháp phòng chống kịp thời.

3. Cây rau

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai tiếp tục phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, bệnh sương mai gia tăng gây hại.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố: Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện nội dung sau:

+ Đối với diện tích lúa đã cấy: Không bón đạm cho lúa trong những ngày trời rét dưới 15⁰C. Khi thời tiết nắng ấm, tiến hành tưới dặm để đảm bảo mật độ; đồng thời bón thúc đủ, kịp thời, bón tập trung để cây lúa sinh trưởng - phát triển tốt, tạo tiền đề cho năng suất cao. Theo dõi chặt chẽ bệnh đạo ôn, sâu đục thân, sâu cuốn lá để kịp thời phòng chống.

+ Hướng dẫn cho nông dân về kỹ thuật chăm sóc mạ Xuân muộn: Che phủ nilon 100% diện tích để phòng chống rét nhằm đảm bảo đủ mạ, chất lượng mạ tốt phục vụ gieo cấy vụ Xuân muộn. Những ngày nhiệt độ trên 20⁰C, có nắng ấm ban ngày cần mở nilon 2 đầu luống mạ để giảm nhiệt độ trong luống mạ, tránh hiệu ứng nhà kính gây cháy lá mạ, chiều tối che phủ lại nilon 2 đầu luống. Trước khi cấy 2 - 3 ngày, thời tiết ấm áp cần tháo bỏ nilon khỏi luống mạ để luyện mạ. Ngày gieo cấy khi nhiệt độ xuống dưới 15⁰C.

+ Chủ động lấy và trữ nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2020 - 2021.

+ Lưu ý khi sử dụng thuốc trừ cỏ: Sử dụng thuốc trừ cỏ phải đúng thuốc

(thuốc tiền nảy mầm dùng trước khi cấy (sạ) 0 - 4 ngày, thuốc hậu nảy mầm dùng sau cấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất). Tránh tình trạng dùng thuốc cỏ cháy phun cho lúa, gây chết lúa.

2. Biện pháp quản lý

- Thăm đồng thường xuyên để phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại trên đồng ruộng.

- Trên lúa Xuân sớm theo dõi và phòng chống các đối tượng sâu, bệnh như Bệnh đạo ôn, sâu đục thân, ... bằng các loại thuốc như: Fuji-one 40EC, Folia 525SE, Bankan 600WP, Amistar Top 325SC (trừ bệnh đạo ôn),...Virtako 40WG, Patox 95SP, Nitox 30EC(trừ sâu)...

- Trên cây rau: Sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang dùng thuốc Kajio 5EC, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC....; bọ nhảy dùng thuốc Bamectin 5.55EC, Shertin 5.0EC, Abatimec 1.8EC...Bệnh sương mai dùng thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....

- Trên cây ăn quả: Nhện hại dùng thuốc Comite 73EC, Catex 3.6EC...; bệnh sương mai, thán thư dùng thuốc Niko 72WP, Zineb bul 80WP, Anvil 5SC...

- Ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc để phòng chống sâu, bệnh hại rau, màu. Lưu ý: Khi phun cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 03/02 - 09/02/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện,thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
(Từ ngày 03/02/2021 đến ngày 09/02/2021)

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Ngô	Cây con	Sâu keo mùa thu	Con/m ²	3			1	1				+1	1	Cục bộ
Rau họ thập tự	Các giai đoạn	Sâu xanh	Con/m ²	4,5			1	1				+1	1	Rải rác
		Sâu tơ	Con/m ²	15			1	1				+1	1	Rải rác
		Bọ nhậy	Con/m ²	14			1	1				+1	1	Rải rác
Dưa chuột	PTTL	Bọ trĩ	%CH	15			5	5				+5	5	Rải rác
Tổng DT nhiễm SB							9	9					9	

Ghi chú:GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: `KS.Đặng Thị Lương.